CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

53/1D Lý Thường Kiệt, Thị Trấn Hóc Môn, Tp.HCM

MẪU CBTT-03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2008

I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

STT	NỘI DUNG	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	**Tài sản ngắn hạn**	**139.043.873.591**	**111.097.196.246**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	63.263.946.100	47.504.963.302
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	218.636.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	29.484.249.548	26.382.548.615
4	Hàng tồn kho	46.261.796.543	36.620.921.983
5	Tài sản ngắn hạn khác	33.881.400	370.126.346
II	**Tài sản dài hạn**	**51.881.079.129**	**100.434.321.385**
1	Các khoản phải thu dài hạn	4.296.881.000	25.486.548.000
2	Tài sản cố định	22.912.098.130	32.035.197.236
	- Tài sản cố định hữu hình	*4.582.799.088*	*6.726.284.858*
	- Tài sản cố định vô hình	*0*	*0*
	- Tài sản cố định thuê tài chính	*0*	*0*
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	*18.329.299.042*	*25.308.912.378*
3	Bất động sản đầu tư	20.628.696.650	20.177.208.350
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.490.816.666	21.480.000.666
5	Tài sản dài hạn khác	2.552.586.683	1.255.367.133
III	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**190.924.952.720**	**211.531.517.631**
IV	**Nợ phải trả**	**138.746.424.853**	**144.930.912.117**
1	Nợ ngắn hạn	136.881.737.747	143.079.790.111
2	Nợ dài hạn	1.864.687.106	1.851.122.006
V	**Vốn chủ sở hữu**	**52.178.527.867**	**66.600.605.514**
1	Vốn chủ sở hữu	33.572.194.020	45.895.425.860
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	*17.500.000.000*	*17.500.000.000*
	- Thặng dư vốn cổ phần	*0*	*0*
	- Vốn khác của chủ sở hữu	*0*	*0*
	- Cổ phiếu quỹ	*0*	*0*
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	*0*	*0*
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	*0*	*0*
	- Các quỹ	*10.877.259.011*	*12.073.468.889*
	- Lợi nhuận sau thuế chưa chưa phân phối	*5.194.935.009*	*16.321.956.971*
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	*0*	*0*
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	18.606.333.847	20.705.179.654
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	*450.188.013*	*737.061.227*
	- Nguồn kinh phí	*18.156.145.834*	*19.968.118.427*
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**190.924.952.720**	**211.531.517.631**

II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	Quý II Năm 2008	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	266.326.953.000	481.563.171.444
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.886.743	5.667.735
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	266.324.066.257	481.557.503.709
4	Giá vốn hàng bán	257.688.576.091	453.689.993.124
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.635.490.166	27.867.510.585
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.872.062.254	3.292.875.573
7	Chi phí tài chính	28.749.705	46.392.133
8	Chi phí bán hàng	1.563.330.466	4.449.823.010
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.820.557.676	6.851.526.285
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.094.914.573	19.812.644.730
11	Thu nhập khác	85.000.000	365.727.273
12	Chi phí khác	7.949.708	7.949.708
13	Lợi nhuận khác	77.050.292	357.777.565
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.171.964.865	20.170.422.295
15	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.535.408.777	4.875.212.241
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.636.556.088	15.295.210.054
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.649	8.740
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

Lập ngày 25 tháng 07 năm 2008

Lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng giám đốc
NGUYỄN THỊ THU VÂN	LÊ THỊ MỘNG ĐIỆP	LÊ VĂN MỴ